THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2019/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Danh mục doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa đến hết năm 2020

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Thực hiện Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2016 về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước và Danh mục doanh nghiệp nhà nước thực hiện sắp xếp giai đoạn 2016 - 2020;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về việc phê duyệt Danh mục doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa đến hết năm 2020.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về Danh mục doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa đến hết năm 2020.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Doanh nghiệp nhà nước do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng các bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi là Bộ quản lý ngành), Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập; người đại diện phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên do Bộ quản lý ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nắm giữ cổ phần, vốn góp.

2. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Hội đồng thành viên tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước quyết định thành lập; người đại diện phần vốn góp của tập đoàn kinh tế, tổng công ty tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Bộ trưởng Bộ quản lý ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Hội đồng thành viên tập đoàn kinh tế, tổng công ty có trách nhiệm sau:

a) Căn cứ Phụ lục Danh mục doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa đến hết năm 2020 ban hành kèm theo Quyết định này để tổ chức, triển khai thực hiện cổ phần hóa (hoàn thành công bố giá trị doanh nghiệp) đúng kế hoạch.

b) Xây dựng lộ trình tiếp tục bán phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa đảm bảo phù hợp với tiêu chí tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước theo quy định.

c) Báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc điều chỉnh tỷ lệ vốn nhà nước nắm giữ tại các doanh nghiệp sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích; những trường hợp đặc thù, có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế tại địa phương, phục vụ chiến lược phát triển ngành và các trường hợp đặc thù khác.

d) Báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định đối với trường hợp Nhà nước cần nắm giữ từ 36% đến 50% vốn điều lệ khi thực hiện cổ phần hóa các doanh nghiệp thuộc diện Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống hoặc không nắm giữ cổ phần.

đ) Định kỳ hằng quý và trước ngày 30 tháng 9 năm 2020 báo cáo kết quả thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này để gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

e) Chịu trách nhiệm về việc không hoàn thành cổ phần hóa theo đúng tiến độ quy định tại Quyết định này.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

a) Tổng hợp kết quả thực hiện sắp xếp doanh nghiệp nhà nước trên phạm vi cả nước đến năm 2020 và đề xuất phương án sắp xếp doanh nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 để báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc bộ, ngành, địa phương, tập đoàn kinh tế và tổng công ty thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và bãi bỏ mục II, III, IV Phụ lục số IIa, IIb ban hành kèm theo Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2016 về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước và Danh mục doanh nghiệp nhà nước thực hiện sắp xếp giai đoạn 2016 - 2020.

2. Bộ trưởng Bộ quản lý ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Hội đồng thành viên tập đoàn kinh tế và tổng công ty có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

Phụ lục

DANH MỤC DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN CỔ PHẦN HÓA ĐẾN HẾT NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 26/2019/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên Doanh nghiệp
I	**CỔ PHẦN HÓA, NHÀ NƯỚC NẮM GIỮ TỪ 65% VỐN ĐIỀU LỆ TRỞ LÊN (tổng số 4 doanh nghiệp)**
	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - 1 doanh nghiệp
1	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
	Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp - 2 doanh nghiệp
2	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty mẹ
3	Tổng công ty Lương thực Miền Bắc
	Thừa Thiên Huế - 1 doanh nghiệp
4	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khoáng sản
II	**CỔ PHẦN HÓA, NHÀ NƯỚC GIỮ TRÊN 50% ĐẾN DƯỚI 65% VỐN ĐIỀU LỆ (tổng số 62 doanh nghiệp)**
	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - 1 doanh nghiệp
1	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thủy sản Hạ Long
	Bộ Xây dựng - 1 doanh nghiệp
2	Tổng công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam (VICEM)
	Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp - 4 doanh nghiệp
3	Tổng công ty Cà phê Việt Nam
4	Tổng công ty Viễn thông MobiFone
5	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam - Công ty mẹ
6	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam - Công ty mẹ
	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) - 1 doanh nghiệp
7	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác và Chế biến Đá An Giang
	An Giang - 1 doanh nghiệp

8	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Phà An Giang
	Đắk Nông - 1 doanh nghiệp
9	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông
	Đồng Nai - 1 doanh nghiệp
10	Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai
	Hải Phòng - 2 doanh nghiệp
11	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thoát nước Hải Phòng
12	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Môi trường đô thị Hải Phòng
	Hà Nội - 11 doanh nghiệp
13	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Môi trường đô thị Hà Nội
14	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nước sạch Hà Đông
15	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Công viên Cây xanh Hà Nội
16	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Công viên Thống Nhất
17	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vườn thú Hà Nội
18	Tổng công ty Vận tải Hà Nội
19	Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Nhà Hà Nội
20	Tổng công ty Đầu tư Phát triển hạ tầng đô thị (UDIC)
21	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Chiếu sáng và Thiết bị đô thị Hà Nội
22	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nước sạch Hà Nội
23	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thoát nước Hà Nội
	Thành phố Hồ Chí Minh - 36 doanh nghiệp
24	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 27/7
25	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Công viên Cây xanh thành phố Hồ Chí Minh
26	Tổng công ty Xây dựng Sài Gòn
27	Tổng công ty Nông nghiệp Sài Gòn
28	Tổng công ty Bến Thành
29	Tổng công ty Cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn

30	Tổng công ty Địa ốc Sài Gòn
31	Tổng công ty Văn hóa Sài Gòn
32	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Môi trường đô thị thành phố Hồ Chí Minh
33	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thoát nước đô thị thành phố Hồ Chí Minh
34	Tổng công ty Công nghiệp Sài Gòn
35	Tổng công ty Thương mại Sài Gòn
36	Tổng công ty Du lịch Sài Gòn
37	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dược Sài Gòn
38	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ công ích Quận 1
39	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ công ích Quận 2
40	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ công ích Quận 3
41	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ công ích Quận 4
42	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ công ích Quận 5
43	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ công ích Quận 6
44	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ công ích Quận 7
45	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ công ích Quận 8
46	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ công ích Quận 9
47	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ công ích Quận 10
48	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ công ích Quận 11
49	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ công ích Quận 12
50	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ công ích quận Bình Thạnh
51	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ công ích huyện Cần Giờ
52	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ công ích quận Phú Nhuận
53	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ công ích quận Thủ Đức
54	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ công ích quận Tân Bình

55	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ công ích huyện Củ Chi
56	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ công ích huyện Bình Chánh
57	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ công ích huyện Gò Vấp
58	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ công ích huyện Hóc Môn
59	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ công ích huyện Nhà Bè
	Khánh Hòa - 1 doanh nghiệp
60	Tổng công ty Khánh Việt
	Kiên Giang - 1 doanh nghiệp
61	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cấp thoát nước Kiên Giang
	Phú Yên - 1 doanh nghiệp
62	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cảng Vũng Rô
III	**CỔ PHẦN HÓA, NHÀ NƯỚC NẮM GIỮ TỪ 50% VỐN ĐIỀU LỆ TRỞ XUỐNG HOẶC KHÔNG NẮM GIỮ CỔ PHẦN (tổng số 27 doanh nghiệp)**
	Bộ Công Thương - 2 doanh nghiệp
1	Tổng công ty Giấy Việt Nam
2	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vật liệu xây dựng và Xây lắp thương mại BMC
	Bộ Khoa học và Công nghệ - 1 doanh nghiệp
3	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ứng dụng và Phát triển công nghệ - NEAD
	Bộ Xây dựng - 1 doanh nghiệp
4	Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và Đô thị (HUD)
	Bộ Y tế - 2 doanh nghiệp
5	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vắc xin Pasteur Đà Lạt
6	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vắc xin và sinh phẩm y tế số 1

	Bộ Thông tin và Truyền thông - 1 doanh nghiệp
7	Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện
	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) - 2 doanh nghiệp
8	Công ty trách nhiệm hữu hạn In Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh
9	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đầu tư và Phát triển HPI
	An Giang - 1 doanh nghiệp
10	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xây lắp An Giang
	Cao Bằng - 2 doanh nghiệp
11	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đầu tư phát triển và Môi trường Cao Bằng
12	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cấp nước Cao Bằng
	Hà Nội - 2 doanh nghiệp
13	Tổng công ty Du lịch Hà Nội
14	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xuất nhập khẩu và Đầu tư xây dựng phát triển Hà Nội
	Hải Dương - 1 doanh nghiệp
15	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Giống gia súc Hải Dương
	Hải Phòng - 1 doanh nghiệp
16	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thương mại đầu tư phát triển đô thị
	Thành phố Hồ Chí Minh - 2 doanh nghiệp
17	Công ty Vàng bạc đá quý Sài Gòn - SJC
18	Tổng công ty Công nghiệp In Bao bì Liksin
	Lai Châu - 1 doanh nghiệp
19	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thủy điện Mường Tè
	Nghệ An - 2 doanh nghiệp
20	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên In báo Nghệ An
21	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đầu tư xây dựng phát triển hạ tầng Nghệ An
	Quảng Ngãi - 1 doanh nghiệp
22	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đầu tư, xây dựng và Kinh doanh dịch vụ Quảng Ngãi

	Thái Nguyên - 1 doanh nghiệp
23	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thoát nước và Phát triển hạ tầng đô thị Thái Nguyên
	Tiền Giang - 2 doanh nghiệp
24	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp nước Tiền Giang
25	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho
	Tập đoàn Điện lực Việt Nam - 2 doanh nghiệp
26	Tổng công ty Phát điện 1
27	Tổng công ty Phát điện 2